

Bản án số: 135/2025/HS-ST

Ngày: 19/6/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thu Vân

2. Bà Thái Thục Hiền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-HS ngày 09/5/2025 Thông báo dời ngày số 40/2025/TB-HS ngày 29/5/2025 đối với bị cáo

Đỗ Ngọc H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/8/1991 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Học vấn: 9/12; con ông Đỗ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 12/3/2010, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt H 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2011, đóng án phí ngày 10/12/2015. Chưa nộp số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

- Ngày 30/10/2015, Tòa án huyện Đ, tỉnh Phú Thọ áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt H 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 22/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Nhân thân: Ngày 18/9/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, khi phạm tội H 15 tuổi 08 tháng 28 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2008.

Bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 26/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 05/9/2024. (Bị cáo có đơn xin xét xử mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà [Luu Thị Tố T](#); sinh năm 1984; Địa chỉ: [B đường số H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

2/ Ông [Trần Phạm Hồ H2](#); sinh năm 1988; Địa chỉ: [C P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

3/ Bà [Nguyễn Thị N](#); sinh năm 1974; Địa chỉ: [A đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

4/ Ông [Mai Ngọc H3](#); sinh năm 1982; Địa chỉ: [I H, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh](#). (vắng mặt)

5/ Bà [Trần Thị P](#); sinh năm 1972; Địa chỉ: [A Rach C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

6/ Bà [Lê Thị Thu H4](#), sinh năm 1969; Địa chỉ: [B L, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

7/ Ông [Ngô Lê Anh H5](#), sinh năm 1986; Địa chỉ: [E L, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#). (Vắng mặt)

8/ Bà [Nguyễn Thị Diễm T1](#), sinh năm 1965; Địa chỉ: [ấp E, xã H, huyện B, T2 phố Hồ Chí M](#). (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, [Đ2 Công an Q](#) phối hợp [Công an P3, Quận H](#) kiểm tra trước vừa “Sáu Bo”, đường M, [chợ B, Phường G, Quận H](#) phát hiện 02 đối tượng nghi vấn hoạt động cho vay lãi nặng:

1. [Nguyễn Hoàng A](#), sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại [Tổ E, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên](#).

2. [Hoàng Ngọc H6](#), sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tại [D Tổ A, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội](#).

Qua truy xét, [Đ2 Công an Q](#) phối hợp [Công an P4, quận G](#) kiểm tra căn hộ 3.20 lô A, [chung cư K, Phường A, quận G](#) mời các đối tượng liên quan đến hoạt động cho vay tại [chợ B](#) gồm:

3. [Nguyễn Xuân H7](#), sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại [thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc](#).

4. [Đỗ Ngọc H](#), sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú tại [Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ](#).

5. [Tô Hoàng H8](#), sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú tại [H xóm H, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội](#).

6. [Lý Đình S](#), sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại [thôn T, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc](#).

7. [Đặng Huy T3](#), sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú tại [Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương](#).

8. [Đặng Quốc V](#), sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại [Tổ A, xã V, phường H, Thành phố Hà Nội](#).

Sau đó, vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Q](#) điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, đối tượng [Đỗ Ngọc H](#) và đồng phạm cùng khai nhận như sau:

- [Đỗ Ngọc H](#) khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 02/2023, [H](#) dùng tiền cá nhân và mượn tiền của người quen vào Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay tiền lấy lãi. [H](#) mua thông tin của những người vay tiền qua ứng dụng TIMA và được ứng dụng cung cấp thông tin và số điện thoại người vay tiền. [H](#) liên hệ trực tiếp với những số điện thoại được cung cấp để hỏi nhu cầu vay tiền. Nếu người vay có nhu cầu, [H](#) đến trực tiếp xem chỗ làm việc và chỗ ở của người vay. Ngoài ra, [H](#) còn phát tờ rơi, in danh thiếp có số điện thoại để người vay liên hệ.

Hình thức cho vay: Sau khi kiểm tra và xác định để đảm bảo việc thu tiền góp, [H](#) sẽ cho người vay ký giấy nợ do [H](#) viết. Một số trường hợp vay ít tiền, [H](#) sẽ quay video người vay lại. Nếu người vay vay ít tiền, [H](#) lấy tiền của [H](#) đưa cho người vay. Nếu số tiền lớn và [H](#) không đủ tiền, [H](#) sẽ gọi điện cho bạn quen biết ngoài xã hội tên [Phạm Công H9](#) (chưa rõ lai lịch) để nói [H9](#) chuyển tiền cho người vay. [H](#) cho người vay đóng tiền góp hằng ngày trong vòng 30 - 60 ngày, tùy thuộc vào số tiền vay nhiều hay ít và khả năng chi trả của người vay. Lãi suất chu kỳ vay thường là 20% một tháng. Khi giao tiền vay, [H](#) trừ số tiền góp ngày đầu, tiền góp ngày cuối và tiền hoa hồng (tiền chi phí đi lại) từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng tùy vào số tiền vay.

Trong quá trình cho vay, [H](#) liên hệ với người vay qua số điện thoại và [Z](#) để nhắc đóng tiền góp và thường người vay sẽ trả góp bằng hình thức chuyển khoản cho [H](#) vào số tài khoản 9765336789 đứng tên [H](#) thuộc [Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 \(V3\)](#). [H](#) cũng có đến tận nơi để thu tiền nếu người vay trả góp bằng tiền mặt. Nếu người vay đã đóng tiền góp trên hai phần ba số ngày phải đóng và có nhu cầu vay tiếp, [H](#) sẽ cho người vay vay một dây mới. Trong đó, [H](#) sẽ trừ ra số tiền người vay còn thiếu dây trước, trừ thêm tiền góp ngày hôm đó và tiền hoa hồng (tiền dồn dây) từ 200.000 đồng - 400.000 đồng, sau đó đưa tiền còn lại cho người vay. Người vay bắt đầu đóng lại tiền góp hằng ngày theo thỏa thuận ban đầu, xem như [H](#) đã lấy đủ tiền lời của dây trước.

[H](#) cho một số người vay tiền đã làm việc được với người vay như sau:

1. [Lưu Thị Tố T](#), sinh năm 1984, ngụ tại [thành phố B, tỉnh Lâm Đồng](#) vay 50.000.000 đồng, trả góp trong 60 ngày từ ngày 21/3/2023, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng thành 60.000.000 đồng, tương đương lãi suất 10%/tháng. [H](#) liên hệ thông qua ứng dụng Tima. Thờ đóng tiền và mượn dồn dây nợ này, sau đó mượn thêm dây nợ 50.000.000 đồng với lãi suất và thời hạn đóng giống với dây cũ (không liên quan dây cũ), tổng cộng nợ 100.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/ngày. Thờ tiếp tục đáo hạn dây nợ thứ 1 (mượn dồn lần 2), hiện đã đóng được 02 ngày của dây thứ 1, đóng được 21 ngày của dây thứ 2. Qua làm việc, [T](#) trình bày phù hợp với lời khai của [H](#). Số tiền [H](#) thu lợi bất chính: 22.915.526 đồng (tiền lãi vượt mức cho phép)+2.000.000 đồng (phí dồn dây)= 24.915.526 đồng .

2. [Trần Phạm Hồ H2](#), sinh năm 1988, ngụ tại [Phường A, quận G](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, tương đương lãi suất 20%/tháng. [H2](#) mượn dồn 06 dây và đã đóng 01 ngày của dây mới. Qua làm việc, [H2](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H](#). Số tiền [H](#) thu lợi bất chính: 25.649.772 đồng (tiền lãi vượt mức cho phép)+3.000.000 đồng (phí dồn dây)= 28.649.772 đồng .

3. [Nguyễn Thi N](#), sinh năm 1974, ngụ tại [huyện H, tỉnh Đồng Tháp](#) vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, tương đương lãi suất 15%/tháng. Nu đã đóng hết nợ. Qua làm việc, [N](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H](#). Số tiền [H](#) thu lợi bất chính: 1.780.822 đồng. (tiền lãi vượt mức cho phép)+2.00.000 đồng (phí dòn dây)= 1.980.822 đồng .

4. [Mai Ngọc H3](#), sinh năm 1982, ngụ tại [Phường A, Quận C](#) vay 30.000.000 đồng, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng trong 30 ngày, tương đương lãi suất 20%/tháng. [H3](#) vay dòn dây, trả hết nợ và mượn lại, tổng cộng đã vay 03 lần, đang đóng 07 ngày của lần vay thứ 4. Qua làm việc, [H3](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H3](#). Số tiền [H3](#) thu lợi bất chính: 19.805.479 đồng(tiền lãi vượt mức cho phép)+1.500.000 đồng (phí dòn dây) = 21.305.479 đồng .

5. [Trần Thị P1](#), sinh năm 1972, ngụ tại [huyện G, tỉnh Bến Tre](#) vay 10.000.000 đồng, góp mỗi ngày 500.000 đồng trong 24 ngày, tương đương lãi suất 25%/tháng. [P1](#) mượn dòn một dây và đã đóng 05 ngày của dây nợ mới. Qua làm việc, [P1](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H3](#). Số tiền [H3](#) thu lợi bất chính: 2.416.667 đồng(tiền lãi vượt mức cho phép)+500.000 đồng (phí dòn dây)= 2.916.667 đồng .

6. [Lê Thi Thu H4](#), sinh năm 1969, ngụ tại [quận S, Thành phố Đà Nẵng](#) vay 10.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng trong 41 ngày, tương đương lãi suất 17%/tháng. [H4](#) mượn dòn 03 dây và đóng được 07 ngày của dây thứ 4. Số tiền [H3](#) thu lợi bất chính: 8.180.354 đồng (tiền lãi vượt mức cho phép)+1.200.000 đồng (phí dòn dây) = 9.380.354 đồng .

7. [Ngô Lê Anh H5](#), sinh năm 1986 ngụ tại [huyện A, tỉnh An Giang](#) vay 5.000.000 đồng, trả góp trong 30 ngày, góp 200.000 đồng/ngày, tương đương 20%/tháng. [H5](#) mượn và trả đủ, sau đó mượn lại 5.000.000 đồng với lãi suất tương đương, tổng cộng mượn 03 dây, đang đóng dây thứ 4 được 07 ngày. Qua làm việc, [H5](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H3](#). Số tiền [H3](#) thu lợi bất chính: 2.967.580 đồng.

8. [Nguyễn Diễm T1](#), sinh năm 1965, ngụ tại [Phường B, Quận F](#) vay 20.000.000 đồng, góp 800.000 đồng/ngày trong 30 ngày, tương đương lãi suất 20%/tháng. Qua làm việc, [T1](#) trình bày nội dung phù hợp với lời khai của [H3](#). Số tiền [H3](#) thu lợi bất chính: 978.995 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với người vay đã làm việc được là: 85.536.290 đồng (tiền lãi vượt mức cho phép) + 8.400.000.000 đồng (phí dòn dây) = 93.936.290 đồng.

Ngoài ra, [H3](#) còn cho những người vay (chưa rõ lai lịch) vay như sau:

1. [Nguyễn Thi S1](#) (chưa rõ lai lịch) ở [quận G](#), số điện thoại di động 0966816365, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã đóng 07 ngày.

2. [Nguyễn Văn T4](#) (chưa rõ lai lịch) ở [quận B](#), số điện thoại di động 0902039232, vay 30.000.000 đồng, trả góp 1.200.000 đồng mỗi ngày trong 30 ngày, đã đóng 10 ngày.

3. [D](#) (chưa rõ lai lịch) bán hàng ở [chợ B](#), sử dụng số điện thoại di động 0938036809, vay 3.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng mỗi ngày trong 24 ngày, đã đóng 10 ngày.

4. [V1](#) (chưa rõ lai lịch) làm nghề bán ghe ở [chợ B](#), sử dụng số điện thoại di động 0949676564 (danh bạ lưu tên “Vũ Gẹ”), vay 5.000.000 đồng, trả góp 250.000 đồng mỗi ngày trong 24 ngày, đã đóng 07 ngày.

5. [D](#) (chưa rõ lai lịch) làm nghề giao nước ở [quận G](#), sử dụng số điện thoại di động 0974272725, vay 30.000.000 đồng, trả góp 900.000 đồng mỗi ngày trong 40 ngày, đã đóng 10 ngày và trốn nợ.

6. Chị [H10](#) (chưa rõ lai lịch) bán cơm tại [phường T, quận B](#), sử dụng số điện thoại di động 0799100058, vay 100.000.000 đồng, trả góp 2.000.000 đồng mỗi ngày trong 60 ngày, đã đóng 09 ngày.

7. [S1](#) (chưa rõ lai lịch) làm thuê ở [thành phố T](#), số điện thoại di động 0766168474, vay 5.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng mỗi ngày trong 30 ngày, đã đóng 02 ngày và bỏ trốn.

8. [Khương Đình Đ](#) (chưa rõ lai lịch) ở [quận G](#), sử dụng số điện thoại di động 0333059444, vay 5.000.000 đồng, trả góp 250.000 đồng mỗi ngày trong 24 ngày, đã đóng 07 ngày.

9. [T5](#) (chưa rõ lai lịch) làm nghề cơ khí ở [thành phố T](#), sử dụng số điện thoại di động 0913849323, vay 10.000.000 đồng, trả góp 400.000 đồng mỗi ngày trong 30 ngày, đã đóng 01 ngày và trốn nợ.

- [Tô Hoàng H8](#) khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 02/2023, [H8](#) từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh cho vay tiền lấy lời. [H8](#) mua thông tin của những người vay tiền qua ứng dụng TIMA và được cung cấp thông tin cùng số điện thoại của người vay tiền. [H8](#) sẽ liên hệ trực tiếp với những số điện thoại được cung cấp để hỏi nhu cầu vay tiền. Nếu ai có nhu cầu vay tiền thì [H8](#) sẽ đến trực tiếp để xem chỗ làm việc và chỗ ở của người vay rồi thỏa thuận vay tiền. Ngoài ra, [H8](#) có phát tờ rơi, danh thiếp có in số điện thoại để người vay tự liên hệ. Hình thức cho vay tương tự [Đỗ Ngọc H](#). Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với người vay của [H8](#) đã làm việc được tạm tính là: 10.967.000 đồng. tổng số tiền thu lợi bất chính đối với người vay chưa làm việc được là: 20.360.890 đồng.

- [Lý Đình S](#) khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 02/2023, [S](#) đến Thành phố Hồ Chí Minh học theo [Nguyễn Xuân H7](#) làm nghề cho vay tiền lấy lãi, ở trọ tại khu vực [thành phố T](#). [S](#) mượn tiền từ người quen để lấy vốn cho vay tiền lãi suất cao. Sưu quảng cáo, giới thiệu cho vay thông qua việc phát các danh thiếp kèm theo số điện thoại tại các khu vực trước [chợ B](#), [chợ B1](#), [đường P, T](#). Khi có người liên hệ hỏi vay thì [S](#) gặp mặt trực tiếp. Hình thức cho vay: Sau khi kiểm tra, xác định để đảm bảo việc thu tiền góp thì [S](#) cho người vay vay tiền. [S](#) dùng tiền của mình giao cho người vay. Người vay đóng tiền góp hằng ngày trong 24-30 ngày tùy thuộc khả năng chi trả của người vay. Lãi suất chu kỳ thường là 20-25%/tháng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của [S](#) đối với người vay đã làm việc được tạm tính là: 578.311 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của [S](#) đối với người vay chưa làm việc được là: 7.362.328 đồng.

- [Hoàng Ngọc H6](#) khai nhận: [H6](#) từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc từ khoảng tháng 5/2019. [H6](#) vào làm thuê ở vừa cá của [Trần Quang T5](#), sinh năm 1995, ngụ tại [huyện B, Thành phố Hà Nội](#) tại [chợ B](#) thuộc [Phường G, Quận H](#). Đến tháng 03/2023, [T5](#) sang vừa cho người khác nên [H6](#) không làm thuê tại vừa cá, bắt đầu làm nghề cho vay tiền ở [chợ B](#). Hằng ngày, [H6](#) ngồi tại quán cà phê trước vừa “[S](#)”, đường M, [chợ B](#), [Phường G, Quận H](#) chờ người vay tiền đến hỏi vay. Nếu có người hỏi vay tiền thì [H6](#) yêu cầu chỉ nơi làm việc hoặc nơi ở và thu giữ căn cước công dân của người đó rồi mới cho vay tiền. Hình thức cho vay: Sau khi kiểm tra và xác định để đảm bảo việc thu tiền góp, [H6](#) dùng tiền của mình giao cho người vay. [H6](#) cho vay số tiền từ 3.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày trong thời hạn 24 đến 40 ngày tùy theo khoản vay, lãi suất chu kỳ vay thường là 20 đến 25%/tháng. Khi cho vay, [H6](#) sẽ thu trước tiền góp 02 ngày đầu tiên, bắt đầu từ ngày thứ ba thì con nợ sẽ đóng tiền hằng ngày cho [H6](#) đến ngày hết dây nợ. Trong quá trình cho vay, [H6](#) dùng điện thoại di động liên lạc với người vay. Người vay sẽ trả góp bằng hình thức chuyển khoản vào các tài khoản 19035808458011 tên [Phạm Công H9](#) thuộc [Ngân hàng](#)

[Thương mai cổ phần K \(T6\)](#); tài khoản số 19039137282016 tên [Nguyễn Hồng N1](#) thuộc [T6](#); tài khoản số 0969719768 đứng tên [H8](#) thuộc [Ngân hàng Thương mai cổ phần Q1 \(M1\)](#) hoặc người vay trả tiền mặt tại quán cà phê trước vừa “Sáu Bo”. Tài khoản [Phạm Công H9](#) là của bạn [H9](#) tên [Phạm Công H9](#). Trước đây, [Hoàng Ngọc H6](#) mượn tài khoản này của [Phạm Công H9](#) để thu tiền góp nhưng hiện đã trả lại cho [Công H9](#). Tuy nhiên, vẫn còn một số người vay chuyển tiền vào tài khoản Công Hưng, [do đó C](#) sẽ chuyển lại cho tài khoản của [Hoàng Ngọc H6](#). Tài khoản [Nguyễn Hồng N1](#) là của vợ [Hoàng Ngọc H6](#) (sống chung như vợ chồng, nhưng chưa đăng ký kết hôn). Tổng số tiền thu lợi bất chính của [H6](#) đối với người vay tạm tính là: 9.241.256 đồng.

- [Nguyễn Xuân H7](#) khai nhận: [H7](#) làm việc tại vừa cá “[Loan H11](#)” tại [chợ B](#) từ tháng 02/2022. Khi làm việc tại đây, [H7](#) có quen biết [Trần Quang T5](#), sinh năm 1995, ngụ tại [huyện B, Thành phố Hà Nội](#), là chủ vừa cá. Đến tháng 01/2023, khi [T5](#) chuyển về Bắc thì có giao lại cho [H7](#) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có chứa danh bạ của những người vay tiền và nói với [H7](#) rằng giữ điện thoại, nếu làm được thì làm. Bắt đầu từ khoảng đầu tháng 5/2023, [H7](#) mượn tiền của bạn bè để bắt đầu cho vay tại [chợ B](#). [H7](#) sử dụng điện thoại di động [N2](#) mà [T5](#) để lại để gọi điện cho những người có tên trong danh bạ, hỏi họ có nhu cầu vay tiền không. Ngoài ra, [H7](#) thường xuyên ngồi tại quán cà phê trước vừa “[S](#)”, đường M, [chợ B, Phường G, Quận H](#) từ 06 giờ sáng đến 09 giờ sáng hằng ngày để chờ người vay tiền đến hỏi vay. Do tại quán cà phê trên có những đối tượng khác cũng cho vay tiền nên nhiều người đến hỏi vay tiền, [H7](#) không cần rải danh thiếp vay tiền. Nếu có người hỏi vay tiền, [H7](#) yêu cầu chỉ nơi làm việc hoặc nơi ở và thu giữ căn cước công dân của người đó rồi mới cho vay tiền. Hình thức cho vay: Sau khi kiểm tra và đảm bảo khả năng thu tiền góp, [H7](#) dùng tiền của mình đưa trực tiếp cho người vay. [H7](#) cho vay từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, trả góp hằng ngày trong vòng 24 đến 60 ngày với lãi suất từ 20 đến 25%/tháng tùy vào khoản vay. Khi giao tiền vay, [H7](#) trừ số tiền góp ngày đầu và ngày cuối rồi mới đưa tiền vay cho các con nợ. Quá trình cho vay, [H7](#) dùng điện thoại di động Nokia của [T5](#) để lại để liên lạc với người vay tiền. [H7](#) thu tiền góp bằng hình thức nhận tiền chuyển khoản hằng ngày từ các con nợ vào tài khoản [T6](#) số 19039234264014 đứng tên [H7](#) hoặc [H7](#) đến tận nơi để thu tiền nếu người vay trả góp bằng tiền mặt. Tổng số tiền thu lợi bất chính [H7](#) tạm tính là: 2.075.909 đồng.

- [Nguyễn Hoàng A](#) khai nhận: Qua bạn bè giới thiệu, ngày 19/5/2023, [Hoàng A](#) từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh và ở tại căn hộ F1.01 Lô A, [chung cư K, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh](#) chung với [Nguyễn Tuấn A1](#) (tên thường gọi là [P2](#)), sinh năm 1981, ngụ tại [Quận B, Thành phố Hà Nội](#) để phụ giúp [Tuấn A1](#) cho vay. Vào thời gian đầu, [Hoàng A](#) được [Tuấn A1](#) đưa đi đến khu vực [chợ B](#) thuộc [Phường G, Quận H; chợ B1](#) thuộc [quận B](#) để phát danh thiếp có nội dung: “HỖ TRỢ VAY VỐN”; Liên hệ: 0904.573.127 (Anh [P2](#)). Từ đầu tháng 6/2023, [Tuấn A1](#) bắt đầu dẫn [Hoàng A](#) đi đến những nơi làm việc, nơi ở của những người vay tiền của [Tuấn A1](#) tại khu vực [chợ B](#) và [chợ B1](#). Sau đó, [Hoàng A](#) là người trực tiếp đi thu tiền góp hằng ngày của những người trên. Tổng cộng [Hoàng A](#) thu tiền của 05 người tại [chợ B](#) và 03 người tại [chợ B1](#). Những người này được [Tuấn A1](#) đưa đến tận nơi và trực tiếp liên hệ nếu có phát sinh vấn đề nên [Hoàng A](#) không rõ lai lịch những người này. Hằng ngày, [Hoàng A](#) đến tại quán cà phê trước vừa “[S](#)”, đường M, [chợ B, Phường G, Quận H](#) từ 05 giờ đến 09 giờ để chờ người vay tiền đến đóng tiền góp hằng ngày. Nếu như người vay tiền không đến trả tiền góp thì [Hoàng A](#) sẽ liên hệ với [Tuấn A1](#) để giải quyết, sau đó về nhà. Đến khoảng 15 giờ hằng ngày, [Hoàng A](#) sẽ đến khu vực [chợ B1](#) để thu

tiền những người vay tiền tại đây. Hoàng A được Tuấn A1 trả lương 5.000.000 đồng và bao ăn ở. Hằng ngày, số tiền Hoàng A thu giao động từ 250.000 đồng đến 600.000 đồng/người, mỗi ngày Hoàng A trung bình thu từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng, sau đó nộp lại ngay cho Tuấn A1. Hoàng A không rõ Tuấn A1 cho người vay bao nhiêu tiền, cụ thể lãi suất ra sao. Ngày 03/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định ủy thác giải quyết nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hà Nội đề nghị xác minh làm việc với Nguyễn Tuấn A1. Đến nay, chưa nhận được kết quả phúc đáp.

- Đặng Huy T3 khai nhận: T3 làm việc tại vừa cả “Loan H11” nên quen biết với Đặng Quốc V. Do quen biết với V nên V rủ T3 đến tại căn hộ C, lô A, chung cư K, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ở cùng. Khi ở tại căn hộ trên, T3 ở chung phòng với V. T3 không rõ những người khác có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng do T3 không hỏi han đến việc làm của những người khác. T3 không thực hiện hành vi cho vay lãi nặng.

- Đặng Quốc V khai nhận: V quen biết T3 do cùng buôn bán tại chợ B. Từ tháng 5/2023, V và T3 thuê căn hộ tại chung cư K để cư trú. Quá trình buôn bán tại chợ, V quen biết Nguyễn Xuân H7. H7 có nhu cầu cần tìm chỗ ở nên hỏi V, do V cần tìm người ở chung để chia tiền thuê căn hộ nên V đồng ý cho H7 đến ở. H7 cùng bạn của H7 là Tô Hoàng H8, Đỗ Ngọc H đến ở chung với V, T3 (H7, H8, H ở chung một phòng; T3, V ở một phòng). Được một thời gian, H7 tiếp tục giới thiệu Lý Đình S đến ở cùng H7. V không tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng, không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của những người khác.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” để điều tra. Ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Ngọc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Ngọc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với Lý Đình S, Nguyễn Xuân H7, Tô Hoàng H8, Hoàng Ngọc H6 thực hiện hành vi cho vay riêng lẻ, không có thực hiện hành vi cho vay chung với Đỗ Ngọc H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không đủ cơ sở xác định S, H7, H8 và H6 là đồng phạm với H.

Đối với các đối tượng Lý Đình S, Nguyễn Xuân H7 do số tiền thu lợi bất chính của S, H7 dưới 30.000.000 đồng, không đủ căn cứ xử lý hình sự, S và H7 hiện vắng mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Xuân H7 và Lý Đình S. Khi nào làm việc được với S, H7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q sẽ tiến hành xử phạt hành chính đối với S và H7.

Đối với các đối tượng Tô Hoàng H8, Hoàng Ngọc H6, do số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nhưng chưa làm việc được với người vay tiền; Nguyễn Hoàng A khai phụ giúp Nguyễn Tuấn A1 vay tiền và chưa làm việc được với Nguyễn Tuấn A1 nên chưa rõ số tiền thu lợi bất chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” do Tô Hoàng H8, Hoàng Ngọc H6 và Nguyễn Hoàng A thực hiện. Khi nào làm việc được với những người vay tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q sẽ củng cố chứng cứ xử lý sau

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, phạt

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt nhưng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào các biên bản hỏi cung bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan là những khách hàng vay tiền, trích sao tài khoản của bị cáo và những người vay tiền, tin nhắn của bị cáo đối với những người vay tiền, nhận dạng của các khách hàng vay, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Từ tháng 02 đến tháng 6/2023, [Đỗ Ngọc H](#) đã có hành vi cho vay với lãi suất trung bình khoảng 10-20%/tháng là vượt quá gấp 05 lần lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, qua trình điều tra xác định được số người mà bị cáo cho vay là: chị [Luu Thi Tố T](#), anh [Trần Phạm Hồ H2](#), chị [Nguyễn Thi N](#), anh [Mai Ngọc H3](#), chị [Trần Thi P](#), chị [Lê Thi Thu H4](#), anh [Ngô Lê Anh H5](#) và chị [Nguyễn Diễm T1](#). Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền thu lợi bất chính đối với người vay đã làm việc được là: 85.536.290 đồng (tiền lãi vượt mức cho phép) + 8.400.000.000 đồng (phí dòn dây) = 93.936.290 đồng

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện kiểm sát nhân dân quận 8 truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội địa phương, xét tính chất mức độ phạm tội tuy ít nghiêm trọng nhưng cần được xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) đang bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 05/9/2024. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà chỉ có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Qua quá trình điều tra xác định được tổng số tiền mà [Trình Duy A2](#) đã dùng để cho vay được xác định là 205.000.000 đồng và tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là 8.693.151 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 93.936.290 đồng. Căn cứ nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, cần buộc như sau:

+ Buộc chị [Lưu Thị Tố T](#), anh [Trần Phạm Hồ H2](#), anh [Mai Ngọc H3](#), chị [Trần Thị P](#), chị [Lê Thị Thu H4](#), anh [Ngô Lê Anh H5](#) và chị [Nguyễn Diễm T1](#) phải nộp lại số tiền gốc còn thiếu bị cáo tổng cộng là 146.800.000 đồng (cụ thể: [Lưu Thị Tố T](#) nộp lại: 77.000.000 đồng, [Trần Phạm Hồ H2](#) nộp lại: 19.200.000 đồng, [Mai Ngọc H3](#) nộp lại: 21.600.000 đồng, [Trần Thị P](#) nộp lại 7.500.000 đồng, [Lê Thị Thu H4](#) nộp lại: 7.900.000 đồng, [Ngô Lê Anh H5](#) nộp lại 3.600.000 đồng và [Nguyễn Diễm T1](#) nộp lại 13.600.000 đồng)

+ Buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền dùng để cho vay được xác định là 58.200.000 đồng và tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của bộ luật dân sự được xác định là 8.693.151 đồng.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính là 93.936.290 đồng xét cần buộc bị cáo trả lại cho chị [Luu Thi Tố T](#), anh [Trần Phạm Hồ H2](#), chị [Nguyễn Thị N](#), anh [Mai Ngọc H3](#), chị [Trần Thị P](#), chị [Lê Thị Thu H4](#), anh [Ngô Lê Anh H5](#) và chị [Nguyễn Diễm T1](#) theo quy định.

Đối với: 01 điện thoại Iphone 12 Pro, dung lượng 128GB, số máy: MGKG3LL/A, số Seri: F17F1BH40D80, sim số: 0765336789 và 01 điện thoại Nokia, màu xanh, sim số: 0375641036 của bị cáo [H3](#) dùng vào việc phạm tội xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các đồ vật tài liệu sau:

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, số máy: MN4M2VN/A, số seri C39T3GZ3HFY7, màu đen, sim số: 0960680368

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, sim số: 0327843606.

- 01 điện thoại Iphone Xs, màu Gold, số EMEI: 356175091641191, số EMEI 2: 365175091570275

- 01 điện thoại Nokia màu xanh

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số IMEI: 353905102217620, gắn sim số: 0969719768;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1190, màu đen, số IMEI 1:

355808094486112, số IMEI 2: 355808098486118, gắn sim số: 0937069733,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357279098044489, gắn sim số: 0392180701

- 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương

- 01 điện thoại Iphone 6, số IMEI: 350231063673253,

- 01 quyển sổ tay màu xanh, bên trong có 03 mặt giấy ghi các thông tin tên và các con số.

- 01 danh thiếp có chữ: HỒ TRỢ VAY VỐN (A. Pháp)

- 01 căn cước công dân số 026091009158 tên [Đỗ Văn H12](#), sinh năm: 1991, HKTT: [thôn T, L, P, Gia Lai](#),

- 01 căn cước công dân số 001093026038 tên [Nguyễn Văn Đ1](#), sinh năm: 1993, HKTT: [L, B, T, Hà Nội](#).

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72C2-525.81 và 01 sổ tạm trú tên chủ hộ [Đỗ Đức V2](#).

Hội đồng xét xử xét các tài liệu trên liên quan đến các vụ án, vụ việc đang được tách ra để điều tra làm rõ nên xét cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Thành phố H](#) tiếp tục quản lý để xử lý trong các vụ án, vụ việc có liên quan.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt [Đỗ Ngọc H](#) 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

**Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền dùng để cho vay được xác định là 58.200.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ngàn) đồng và tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của bộ luật dân sự được xác định là 8.693.151 (tám triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi một) đồng.

*Buộc những người liên quan vay tiền phải nộp lại cho bị cáo số tiền vốn gốc đã vay để nộp sung vào ngân sách nhà nước cụ thể như sau:*

Bà [Luu Thi Tô T](#) nộp lại: 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng;

Ông [Trần Phạm Hồ H2](#) nộp lại: 19.200.000 (mười chín triệu hai trăm ngàn) đồng;

Ông [Mai Ngọc H3](#) nộp lại: 21.600.000 (hai mươi một triệu sáu trăm ngàn) đồng;

Bà [Trần Thị P](#) nộp lại 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng;

Bà [Lê Thị Thu H4](#) nộp lại: 7.900.000 (bảy triệu chín trăm ngàn) đồng;

Ông [Ngô Lê Anh H5](#) nộp lại 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng;

Bà [Nguyễn Diễm T1](#) nộp lại 13.600.000 (mười ba triệu sáu trăm ngàn) đồng;

*Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho những người liên quan số tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:*

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Luu Thi Tô T](#) số tiền 24.915.526 (hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi sáu) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho ông [Trần Phạm Hồ H2](#) số tiền 28.649.772 (hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi hai) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Nguyễn Thị N](#) số tiền 1.980.822 (một triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Mai Ngọc H3](#) số tiền 21.305.479 (hai mươi một triệu ba trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy chín) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Trần Thị P1](#) số tiền 2.916.667 (hai triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Lê Thị Thu H4](#) số tiền 9.380.354 (chín triệu ba trăm tám mươi nghìn ba trăm năm mươi tư) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho ông [Ngô Lê Anh H5](#) số tiền 2.967.580 (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi) đồng.

Buộc bị cáo [Đỗ Ngọc H](#) trả lại cho bà [Nguyễn Diễm T1](#) số tiền 978.995 (chín trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro, dung lượng 128GB, số máy: MGKG3LL/A, số Seri: F17F1BH40D80, sim số: 0765336789 và 01 điện thoại Nokia, màu xanh, sim số: 0375641036.

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Thành phố H](#) tiếp tục quản lý để xử lý trong các vụ án, vụ việc có liên quan đối với các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, số máy: MN4M2VN/A, số seri C39T3GZ3HFY7, màu đen, sim số: 0960680368

- 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, sim số: 0327843606.

- 01 (một) điện thoại Iphone Xs, màu Gold, số EMEI: 356175091641191, số EMEI 2: 365175091570275

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số IMEI: 353905102217620, gắn sim số: 0969719768;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1190, màu đen, số IMEI 1: 355808094486112, số IMEI 2: 355808098486118, gắn sim số: 0937069733,
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357279098044489, gắn sim số: 0392180701
- 01 (một) điện thoại Nokia vỏ màu đen.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương
- 01 (một) điện thoại Iphone 6, số IMEI: 350231063673253,
- 01 (một) quyển sổ tay màu xanh, bên trong có 03 mặt giấy ghi các thông tin tên và các con số.
- 01 (một) danh thiếp có chữ: HỖ TRỢ VAY VỐN (A. Pháp)
- 01 (một) căn cước công dân số 026091009158 tên [Đỗ Văn H12](#), sinh năm: 1991, HKTT: [thôn T, L, P, Gia Lai](#),
- 01 (một) căn cước công dân số 001093026038 tên [Nguyễn Văn Đ1](#), sinh năm: 1993, HKTT: [L, B, T, Hà Nội](#).
- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72C2-525.81 và 01 (một) sổ tạm trú tên chủ hộ [Đỗ Đức V2](#).

(theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8)

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 20/06/2025; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tân**